

Số: 153/HD- BDT

Bắc Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung thực hiện các tiểu dự án thuộc Chương trình 135 năm 2018 và công tác chuẩn bị đầu tư năm 2019

Thực hiện Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018; Ban Dân tộc hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

I. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn

1.1 Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

Chủ tịch UBND huyện giao kế hoạch chi tiết cho các dự án theo thứ tự ưu tiên trả nợ công trình hoàn thành đã quyết toán, hoàn thành chưa quyết toán, số vốn còn lại bố trí cho công trình khởi công mới đã có dự án được duyệt. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/5/2018.

UBND các huyện chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các điều kiện để khởi công xây dựng công trình trước ngày 30/7/2018; tăng cường công tác giám sát khối lượng, chất lượng công trình, đẩy nhanh tiến độ thi công để đảm bảo khối lượng thanh toán kế hoạch vốn năm 2018 theo đúng thời gian quy định.

1.2 Duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư:

Căn cứ kế hoạch vốn được phân bổ, huy động các nguồn vốn khác, UBND huyện hướng dẫn các xã lập danh mục, khảo sát đánh giá hiện trạng, dự kiến nội dung cần thực hiện, khái toán vốn duy tu bảo dưỡng các công trình do xã quản lý sử dụng, gửi Ban Dân tộc để thẩm tra, thống nhất trước khi quyết định giao danh mục và kế hoạch vốn cho các xã làm chủ đầu tư. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/5/2018.

Nội dung chi tiết thực hiện theo Điều 7, Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc; Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính.

2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn:

Nội dung chi tiết và quy trình thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thực hiện theo hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn

Chủ tịch UBND các huyện phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cộng đồng (phần giao UBND các huyện làm chủ đầu tư) trên cơ sở ý kiến thẩm tra, thống nhất của Ban Dân tộc. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/5/2018.

4. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: thực hiện theo Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; công văn số 126/KBBG-KSC ngày 27/3/2017 của Kho bạc Nhà nước Bắc Giang V/v hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh toán nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nguồn vốn sự nghiệp: thực hiện theo Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện theo Thông tư số 39/2016/TT-LĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Báo cáo thực hiện Chương trình 135 theo Hệ thống mẫu biểu, quy trình, nội dung báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổng hợp số liệu.

(có hệ thống biểu mẫu gửi kèm)

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH 2019

Căn cứ kế hoạch đầu tư trung hạn và chủ trương đầu tư các dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và khả năng huy động, lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn, UBND các huyện chỉ đạo chủ đầu tư triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình năm 2019, trong đó:

- Dự án áp dụng cơ chế đặc thù: Chủ tịch UBND xã quyết định đầu tư, phê duyệt dự toán (hồ sơ xây dựng) theo quy định tại điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

- Dự án không áp dụng cơ chế đặc thù: Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư, phê duyệt Báo cáo KTKT trước ngày 31/10/2018 theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

UBND các huyện gửi các quyết định giao kế hoạch vốn chi tiết cho các dự án, quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cộng đồng về Ban Dân tộc để tổng hợp, theo dõi việc thực hiện.

UBND các huyện giao Phòng Dân tộc (cơ quan làm công tác dân tộc) là cơ quan thường trực Chương trình ở huyện có trách nhiệm tham mưu giúp UBND huyện quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện có những khó khăn vướng mắc, đề nghị các huyện phản ánh kịp thời về Ban Dân tộc, các cơ quan có liên quan để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận: ✓

- Lưu: VT.

* Bản điện tử:

- Đ/c Lê Ánh Dương- PCT UBND tỉnh (b/c);

- UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, huyện Hiệp Hòa;

- Phòng Dân tộc các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế; Văn phòng HĐND-UBND huyện Lạng Giang, phòng TC- KH huyện Hiệp Hòa;

- Lãnh đạo Ban, các phòng CM, bộ phận;

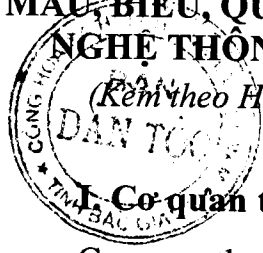
- Trang TTĐT Ban Dân tộc.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nhữ Văn Nam

MẪU, BIỂU, QUY TRÌNH, NỘI DUNG BÁO CÁO VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC BÁO CÁO CHƯƠNG TRÌNH 135



(Kèm theo Hướng dẫn số 15.5/HD-BDT ngày 14.15/2018 của Ban Dân tộc)

I. Cơ quan thực hiện, kỳ báo cáo

Cơ quan thường trực Chương trình 135 các huyện (phòng Dân tộc các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, văn Phòng HĐND và UBND huyện Lạng Giang, Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Hiệp Hòa): Báo cáo Quý, Báo cáo 6 tháng, Báo cáo năm.

II. Yêu cầu đối với báo cáo:

1. Đảm bảo kịp thời, chính xác, đầy đủ các chỉ tiêu và thống nhất theo hệ thống mẫu, biểu ban hành kèm theo hướng dẫn này.
2. Báo cáo ngắn gọn, đầy đủ thông tin và số liệu phản ánh rõ ràng những công việc đã thực hiện, việc chưa thực hiện, tiến độ thực hiện, giải ngân; tồn tại, khó khăn và nguyên nhân; những giải pháp thực hiện.

III. Đề cương, biểu và nội dung thực hiện báo cáo

1. Đề cương báo cáo: đính kèm hướng dẫn.

2. Biểu Báo cáo

c) *Biểu số 01*: Tình hình thực hiện tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135.

d) *Biểu số 02*: Tình hình thực hiện tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135.

IV. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác báo cáo

1. *Phần mềm báo cáo*: Ủy ban Dân tộc đã xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác tổng hợp báo cáo Chương trình 135 trên cơ sở các biểu mẫu báo cáo. Phần mềm được đăng tải trên địa chỉ: <http://baocao.chuongtrinh135.vn>. Theo phân cấp, các đơn vị thực hiện báo cáo có trách nhiệm: Tải và cài đặt phần mềm theo hướng dẫn và cập nhật số liệu vào phần mềm, kết xuất dữ liệu tổng hợp, gửi Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

IV. Thời gian, hình thức gửi báo cáo:

- Báo cáo quý gửi trước ngày 15 của tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 5 tháng 6 hằng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 30 của tháng 11 hằng năm.

- Báo cáo bằng bản điện tử về Ban Dân tộc qua địa chỉ hòm thư: vanthu_bdt@bacgiang.gov.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 135 QUÝ, 6 THÁNG VÀ BÁO CÁO NĂM

I/ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Đặc điểm về Chương trình 135 của huyện

- Số hộ, số khẩu, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện, trong đó:
- + Số hộ, số khẩu, tỷ lệ hộ nghèo các xã, thôn bản ĐBKK.
- + Số hộ, số khẩu, tỷ lệ hộ nghèo của người dân tộc thiểu số (toàn huyện có.....hộ dân tộc thiểu số, vớikhẩu; tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số thuộc phạm vi Chương trình 135 năm...

- Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai Chương trình.

2. Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện

a) Việc thành lập và hoạt động của bộ máy chỉ đạo, điều hành

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành, quy định, hướng dẫn của huyện.
- Phân cấp quản lý thực hiện: Phê duyệt quyết định đầu tư, thẩm định, duyệt thiết kế, dự toán công trình, chỉ định thầu.
- Tình hình phân cấp xã làm chủ đầu tư: Số xã làm chủ đầu tư, lĩnh vực làm chủ đầu tư: dự án Cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất (số dự án, số công trình, mức vốn... do xã làm chủ đầu tư)
- Thực hiện nguyên tắc phân bổ vốn: Phân bổ theo tiêu chí hay chia đều
- Thực hiện nguyên tắc dân chủ công khai và sự tham gia của cộng đồng;
- Ban Giám sát xã và hiệu quả hoạt động;
- Thực hiện nguyên tắc: Xã có công trình, dân có việc làm và tăng thêm thu nhập (số ngày công tham gia, kinh phí trả cho người dân tham gia lao động, tỷ lệ %...)
- Cơ chế quản lý, khai thác công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, (Văn bản do UBND huyện ban hành, kết quả: Vốn, ngày công...).
- Công tác tuyên truyền về Chương trình 135: Hình thức hoạt động, số hoạt động về truyền thông, số công trình được gắn biển ghi tên công trình thuộc Chương trình 135.

b) Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

- Kiểm tra của các cơ quan thuộc huyện, huyện và kết quả phát hiện, xử lý
- Tham gia giám sát của các tổ chức đoàn thể, của nhân dân

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 135

1. Tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

+Hỗ trợ phát triển sản xuất:

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn vốn khác).
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện cho các nội dung hỗ trợ đầu tư PTSX.
- Số hộ hưởng lợi, nội dung hỗ trợ, số mô hình được hỗ trợ
- Tiến độ thực hiện.
- Tỷ lệ giải ngân (%).
- Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án.

+Nhân rộng mô hình giảm nghèo:

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn vốn khác).
- Số mô hình được hỗ trợ, tên từng mô hình, số hộ hưởng lợi.
- Tiến độ thực hiện.
- Tỷ lệ giải ngân (%).
- Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án.

2. Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng.

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn vốn khác).
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện đầu tư cho các công trình CSHT.
- Số công trình do cấp huyện làm chủ đầu tư
- Số công trình do xã làm chủ đầu tư.
- Số công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù về đầu tư xây dựng (Danh mục đặc thù theo quy định tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
- Tiến độ thực hiện.
- Tỷ lệ giải ngân (%).
- Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án.

b) Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn vốn khác).
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện duy tu, bảo dưỡng cho các công trình CSHT.
- Số công trình do xã làm chủ đầu tư.
- Tiến độ thực hiện.
- Tỷ lệ giải ngân (%).
- Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án.

3. Tiểu dự án Nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở.

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn vốn khác).

- Nội dung các hoạt động nâng cao năng lực.
- Số lượt người được tham gia (người dân, cán bộ)
- Tiến độ thực hiện.
- Tỷ lệ giải ngân (%).
- Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án.

4. Đánh giá về kết quả lồng ghép, huy động nguồn lực nhằm thực hiện đồng bộ các nội dung của Chương trình 135.

5. Đánh giá tác động của Chương trình 135.

- Về kinh tế-xã hội: Tác động của dự án tăng thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm bệnh dịch, tăng số học sinh đến trường, tăng số xã làm chủ đầu tư...

- Các mục tiêu đạt được, dự kiến số xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

- Các mục tiêu chưa đạt được (nêu rõ nguyên nhân, giải pháp thực hiện).

5. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

- Những khó khăn vướng mắc, nguyên nhân.

- Kiến nghị với cấp trên: Địa phương kiến nghị với cơ quan cấp tỉnh, Trung ương, Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề cần thiết thực hiện có hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ Chương trình 135.

III/ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM QUÝ, NĂM 20...

1. Kế hoạch vốn, kế hoạch thực hiện các dự án của chương trình

2. Những mục tiêu và giải pháp thực hiện.

